pơ TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 2
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT
Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch (Xử lý sự cố)

Kính gửi: Giám đốc Công ty Truyền tải điện 2

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia Công ty Truyền tải điện 2
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa MC 574, 573; DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch (Xử lý sự cố)
- Tên gói thầu: Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch
- Số KHLCNT: PL2500182259 thời điểm đăng tải 06/08/2025;
- Số E-TBMT: IB2500463313 - 00 thời điểm đăng tải 22/10/2025;
- Giá gói thầu: 1.911.751.417 VND
- Nguồn vốn: Xử lý sự cố
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 75 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III Năm 2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: số 2138/QĐ-PTC2 ngày 26/08/2025 của PTC2.

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu: số 2706/QĐ-PTC2 ngày 22/10/2025 của PTC2.

+ Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu: số 2673/QĐ-PTC2 ngày 16/10/2025 của PTC2.

+ Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu: Không có.

+ Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu: E-HSMT, E-HSDT của nhà thầu.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Công ty Truyền tải điện 2 thành lập theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2 để thực hiện đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại ***Bảng số 01.***

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Lê Tuấn Anh	Tổ trưởng	Đánh giá E-HSDT
2	Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên	Đánh giá E-HSDT
3	Nguyễn Minh	Thành viên	Đánh giá E-HSDT
4	Hà Hải Đăng	Thành viên	Đánh giá E-HSDT
5	Phạm Quyền Trung	Thành viên	Đánh giá E-HSDT
6	Trần Nguyễn Mạnh Hào	Thư ký	Đánh giá E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Từng thành viên Tổ chuyên gia tiếp nhận hồ sơ, thực hiện xét thầu tập trung để lập báo cáo đánh giá. Trường hợp khi có một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác sẽ được bảo lưu ý kiến, Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech	1.619.479.800	1.940.483.600	-	1.940.483.600

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 02)*

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: *(tổng hợp từ Mẫu số 03B):*

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech	Không đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)):

* Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech:

Đối với yêu cầu tại bảng thông số kỹ thuật của E-HSMT:

i) Mục 24.5* "Đảm bảo yêu cầu lắp đặt trên các móng DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C (loại OH-E do hãng COELME EGIC Ý sản xuất) đang vận hành tại Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch hiện hữu": Nhà thầu không cung cấp bản vẽ trụ đỡ và không đề xuất giải pháp đảm bảo yêu cầu lắp đặt trên các móng DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C hiện hữu (Kích thước khoảng cách tâm móng của 02 trụ trong mỗi pha của DCL hiện hữu là 5700mm, khoảng cách tâm của 02 trụ trong mỗi pha của DCL chào thầu là 5400mm).

ii) Mục 26* "Các dao cách ly 500kV cung cấp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật lắp đặt thay thế cho DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C (loại OH-E do hãng COELME EGIC Ý sản xuất) đang vận hành tại Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch hiện hữu và và vận hành đồng bộ với các pha còn lại": Nhà thầu không đề xuất giải pháp lắp đặt để vận hành đồng bộ với các pha còn lại của DCL 574-1, DCL 573-1 hiện hữu.

Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT tại 02 nội dung nêu trên.

Kết luận: E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá:

5. Kết quả đánh giá về tài chính:

Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật do đó không được xem xét đánh giá về tài chính.

Tuy nhiên, Tổ chuyên gia nhận thấy giá chào của nhà thầu là 1.940.483.600 vượt giá dự toán gói thầu được duyệt 1.619.479.800 tại QĐ số 2673/QĐ-PTC2 ngày 16/10/2025.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 06

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không xếp hạng

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có.

Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech: E-HSDT không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Gói thầu được tổ chức đấu thầu đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có.

Trên đây là đề xuất kết quả đánh E-HSDT Gói thầu Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch. Tổ chuyên gia kính báo cáo Giám đốc Công ty xem xét để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Các thành viên Tổ chuyên gia xét thầu thống nhất với nội dung báo cáo này và ký tên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên	
2	Nguyễn Minh	Thành viên	
3	Hà Hải Đăng	Thành viên	
4	Phạm Quyền Trung	Thành viên	
5	Trần Nguyễn Mạnh Hào	Thành viên	

Tổ chuyên gia kính trình Giám đốc Công ty./.

TỔ TRƯỞNG
TỔ CHUYÊN GIA XÉT THẦU

Lê Tuấn Anh

Ý KIẾN CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT					
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT ĐIỆN CAO THẾ SYSTECH					
STT	**Nội dung đánh giá trong E-HSMT**	**Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E–HSDT)**		**Kết quả đánh giá của chuyên gia**	
		Đạt	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
1	Bảo đảm dự thầu[1]	-	-	x	
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	**x**	-	x	
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	x	
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập[3]	**x**	-	x	
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản [3]	**x**	-	x	
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu[3]	**x**	-	x	
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu[3]	**x**	-	x	
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự[3]	**x**	-	x	
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống[6]	**x**	-	x	
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu[3]	**x**	-	x	
KẾT LUẬN[5]				**Đạt**	

Người đánh giá:

Lê Tuấn Anh

Hà Hải Đăng

Nguyễn Xuân Vinh

Phạm Quyền Trung

Nguyễn Minh

Trần Nguyễn Mạnh Hào

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM							
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT ĐIỆN CAO THẾ SYSTECH							
Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			**Thông tin trong E-HSDT[2]**	**Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]**		**Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]**	
stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	x	-	x	
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Co cam kết tại đơn dự thầu, có giấy xác nhận của Đội thuế Quận Long Biên xác nhận không còn nợ thuế tính đến ngày 10/04/2025	x	-	x	
3	Năng lực tài chính						
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 26.884.465.481 VND	x	-	x	
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 2.249.067.000 VND.	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 105.495.095.839 VND	x	-	x	

<table>
<tr>
<td>4</td>
<td>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự</td>
<td>Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.
Trong đó hợp đồng tương tự là:
- Có tính chất tương tự:i) Tiêu chí 1: Cung cấp hàng hóa thuộc lĩnh vực thiết bị điện: chủng loại Dao cách ly.
ii) Tiêu chí 2: Cung cấp hàng hóa có mã HS 8535.XXXX.;
- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 810.000.000VND.
Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.</td>
<td>
<table>
<tr><th>stt</th><th>Tên nhà thầu</th><th>Tên và số hợp đồng</th><th>Ngày ký hợp đồng</th><th>Giá hợp đồng</th><th>Ngày hoàn thành</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Công ty CP phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech</td><td>139.222/NPTPMB-SYSTECH HVE-Gói thầu số 7: Cung cấp và vận chuyển cách điện, phụ kiện đường dây và VTTB nhất thứ cho MR ngăn lộ, Dự án: Treo dây mạch 2 đường dây 220 kV Dốc Sỏi – Quảng Ngãi</td><td>26/10/2022</td><td>15.983.066.199</td><td>10/04/2023</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
<table>
<tr><th>stt</th><th>Tên nhà thầu</th><th>Tên và số hợp đồng</th><th>Loại hàng hóa</th><th>Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa</th><th>Mã HS</th><th>Về giá trị hợp đồng đã thực hiện</th><th>Về quy mô đã thực hiện</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Công ty CP phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech</td><td>139.222/ NPTPMB - SYSTECH HVE - Gói</td><td>Hàng hoá thiết bị điện</td><td></td><td></td><td>15.983.066.199</td><td>Hoàn thành</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>x</td>
<td></td>
</tr>
</table>

5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.	Có cam kết của nhà thầu	-	-	x	
Kết luận						**Đạt**	

Người đánh giá:

Lê Tuấn Anh

Hà Hải Đăng

Nguyễn Xuân Vinh

Phạm Quyền Trung

Nguyễn Minh

Trần Nguyễn Mạnh Hào

Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

BIỂU 3B.1: ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt","không đạt")

E-HSDT của nhà thầu: Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật điện cao thế Systech

Stt	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
1	Đặc tính, thông số kỹ kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ			x	E-HDT không đáp ứng 02 nội dung tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT (Chi tiết xem tại Bảng đánh giá chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa kèm theo)	
2	Cam kết về bản quyền: - Nhà thầu có cam kết bằng văn bản về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp. - Cam kết của nhà thầu về miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp.	x			Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu E-HSMT	
3	Bảo hành, bảo trì: Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì: Có đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì với thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng.	x			Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện phần dịch vụ hợp lý	
4	Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường	x				
4.1	Khả năng thích ứng về địa lý	x			Hàng hóa cung cấp thích ứng về địa lý và nhà thầu có cam kết	
4.2	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	x			Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường và nhà thầu có cam kết	

5	Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	x			Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	
5.1	Các điều khoản thương mại, thời gian thực hiện gói thầu	x			Có đề xuất các điều khoản thương mại, thời gian thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	
5.2	Cung cấp dịch vụ sau bán hàng	x			Có cam kết của Nhà thầu	
5.3	Tiến độ cung cấp hàng hóa và dịch vụ	x			Đáp ứng yêu cầu E-HSMT	
7	Năng lực và kinh nghiệm của nhà sản xuất					
7.1	Kinh nghiệm sản xuất	x			Trên 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa chào thầu.	
7.2	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x			ISO 9001:2015 có hiệu lực đến 15/12/2027.	
7.3	Xác nhận vận hành thành công	x			Nhà thầu cung cấp 03 Giấy xác nhận vận hành thành công tại TBA 500kV thuộc lưới điện Trung Quốc	
7.4	Thư ủy quyền của Nhà sản xuất	x			Có thư ủy quyền của Công ty TNHH HITACHI Energy Việt Nam	
KẾT LUẬN		**Không đạt**				

Người đánh giá:

Lê Tuấn Anh

Hà Hải Đăng

Nguyễn Xuân Vinh

Phạm Quyền Trung

Nguyễn Minh

Trần Nguyễn Mạnh Hào

BẢNG ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT
Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch

I. Phạm vi cung cấp:

STT	Tên vật tư	ĐVT	SL	Cty. Systech
I	**Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch.**			
1	Dao cách ly 500kV mới, loại 2 tiếp địa, với các thông số kỹ thuật cơ bản: Uđm: 550 KV; Iđm: 3150A; Inm: 50kA, Kèm giá đỡ và kẹp cực DCL nối dây 3xAAC800 đi kèm.	Bộ (1 pha)	02	GW57-550DII-1P/ Hitạchi Energy/TQ
2	Kẹp cực nối từ TI 574 với dây 3xAAC800	cái	02	QFT90-6B3A800-9H/ Quang Minh/VN
3	Kẹp cực nối từ pha B DCL 574-1 với 03 dây dẫn	cái	01	QFT90-6B3A800-9H/ Quang Minh/VN

II. Thông số kỹ thuật yêu cầu DCL 500kV phục vụ Sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch.

TT	Nội dung	Yêu cầu	Cty. Systech
1*	Số lượng	02 bộ (loại 1 pha)	01 pha lắp cho DCL 574-1 pha B và 01 pha lắp cho DCL 573-1 pha C
2	Nhà sản xuất	Nêu cụ thể	
3	Nước sản xuất	Nêu cụ thể	Trung Quốc
4	Mã hiệu	Nêu cụ thể	GW57-550DII-1P
5*	Năm sản xuất	2025 trở về sau	2025 trở về sau
	Thông số kỹ thuật		
6*	Tiêu chuẩn áp dụng chế tạo và thử nghiệm	IEC 62271-102	IEC 62271-102
7	Tần số danh định hệ thống, Hz	50	50
8	Nối đất trung tính	Trực tiếp	Trực tiếp
9*	Loại dao cách ly	Lắp đặt ngoài trời	Lắp đặt ngoài trời
10.	Cấu tạo một bộ	1 pha	1 pha

10.1*	Kiểu lưỡi dao mở	Mở ngang hoặc mở dọc, khuỷu gập	Mở ngang hoặc mở dọc, khuỷu gập
10.2*	Số lượng dao tiếp địa có thể được trang bị cho DCL	02 DTĐ	02 DTĐ
11	**Các thông số về điện áp dao cách ly**		
11.1	Điện áp danh định hệ thống, kV	500	500
11.2	Điện áp vận hành lớn nhất của hệ thống điện, kV	550	550
11.3*	Điện áp định mức thiết bị, kV	550	550
11.4*	Điện áp chịu tần số công nghiệp ngắn hạn, kV + Giữa pha với đất -Phase-to-Earth + Cách điện tại vị trí mở -Across the isolating distance + Giữa các pha -Between phases	≥ 620 ≥ 800 ≥ 620	≥ 620 ≥ 800 ≥ 620
11.5*	Điện áp chịu đựng xung sét định mức (1,2/50 µs-BIL), kV peak + Giữa pha với đất -Phase-to-Earth + Cách điện tại vị trí mở -Across the isolating distance + Giữa các pha -Between phases	≥ 1550 ≥ 1550(+315) ≥ 1550	≥ 1550 ≥ 1550(+315) ≥ 1550
11.6*	Điện áp chịu đựng xung đóng cắt, kV peak + Giữa pha với đất -Phase-to-Earth + Cách điện tại vị trí mở -Across the isolating distance + Giữa các pha -Between phases	≥ 1175 ≥ 900(+450) ≥ 1760	≥ 1175 ≥ 900(+450) ≥ 1760
12	**Các thông số về dòng điện dao cách ly**		
12.1*	Dòng điện định mức Ir, A	≥ 3150	≥ 3150
12.2*	Dòng điện ngắn mạch định mức, kA rms	≥ 50	≥ 50
12.3*	Thời gian chịu đựng dòng ngắn mạch định mức, s	≥ 1	≥ 1
12.4*	Dòng chịu đựng đỉnh định mức, kA peak	≥ 125	≥ 125
13	Điện trở tiếp xúc của mạch chính, µΩ	Nêu rõ	≤100
14	**Các thông số đối với dao tiếp địa**		
14.1*	Dòng điện ngắn mạch chịu đựng của DTĐ, kA	≥ 50	≥ 50

14.2*	Dòng điện dung cảm ứng tĩnh điện cho DTĐ đường dây, A rms	≥ 25	≥ 25
14.3*	Dòng điện cảm ứng điện từ cho DTĐ đường dây, A rms	≥ 160	≥ 160
14.4*	Điện áp chịu đựng an toàn cho DCL có trang bị DTĐ, kV	≥635	≥635
15	**Khả năng hoạt động của dao cách ly, dao tiếp địa**		
15.1*	Bộ truyền động của dao cách ly	Đơn pha	Đơn pha
15.2*	Cấp độ bền cơ học		
-	Dao cách ly	M1	M1
-	Dao tiếp địa	M0	M0
15.3*	Tổng số lần đóng cắt cơ khí, không cần bảo dưỡng		
-	Dao cách ly	≥2000	≥2000
-	Dao tiếp địa	≥1000	≥1000
15.4	Cần thao tác để đóng mở DCL, DTĐ	có	có
15.5*	Cơ cấu liên động cơ khí giữa DCL và DTĐ	có	có
16	Tổng trọng lượng, kg	Nêu cụ thể	
17	**Khoảng cách an toàn**		
17.1*	Giữa các pha, mm	≥ 6100 (hoặc đáp ứng xung đóng cắt 1760kV peak)	Đáp ứng
17.2*	Giữa pha với đất, mm	≥ 4100 (hoặc đáp ứng xung đóng cắt 1175kV peak)	Đáp ứng
18	**Trụ đỡ cách điện của dao cách ly:**		
18.1*	Tiêu chuẩn áp dụng	IEC 60273 hoặc tương đương	IEC 60273 hoặc tương đương
18.2	Vật liệu	Trụ sứ gốm nâu	Trụ sứ gốm nâu
18.3*	Chiều dài đường rò nhỏ nhất bề mặt cách điện, mm/kV	≥ 31	≥ 31
18.4	Tổng chiều dài đường rò, mm	Nêu rõ	17050
18.5*	Khả năng chịu tải của sứ tại đầu cực dao cách ly - Trường hợp DCL/DTĐ 1 pha + Lực tĩnh theo chiều dọc, kN Straight load F_{a1}, F_{a2} + Lực tĩnh theo chiều ngang, kN Cross load F_{b1}, F_{b2} - Lực thẳng đứng, kN Vertical Force, F_c	 2.0: Ir≤3150A 4.0: Ir>3150A 0.8: Ir≤3150A 1.6: Ir>3150A 1.5	Đáp ứng

18.6	Tải trọng tác động tối đa khi dao cách ly vận hành, kN	Nêu rõ	
18.7*	Khoảng cách không khí tối thiểu trong trạng thái tĩnh: - Giữa Pha-đất, mm - Giữa 2 cực trong cùng 1 pha, mm	 4100 4100	 4100 4100
19*	Vật liệu sử dụng làm tiếp điểm chính	Đồng, hợp kim đồng hoặc hợp kim nhôm mạ bạc/niken	Đáp ứng
20	Bộ truyền động		
20.1*	Dao cách ly	Động cơ và/hoặc thao tác bằng tay	Động cơ và/hoặc thao tác bằng tay
20.2*	Dao tiếp địa	Thao tác bằng tay và/hoặc động cơ	Thao tác bằng tay và/hoặc động cơ
21	**Tủ điều khiển tại chỗ dao cách ly, dao tiếp địa:**		
21.1*	Vật liệu làm vỏ tủ	Hợp kim nhôm hoặc thép không rỉ (Inox 304) hoặc thép mạ kẽm và có thể sơn bề mặt vỏ tủ phù hợp với yêu cầu	thép không rỉ (Inox 304)
21.2*	Cấp bảo vệ IP tối thiểu của tủ	IP55	IP55
21.3	Độ dầy tối thiểu của vỏ tủ, mm	≥2	≥2
21.4	Số tiếp điểm hành trình của DCL	≥(3NO+3NC)	≥(3NO+3NC)
21.5*	Số tiếp điểm phụ của DCL	≥(12NO+12NC)	≥(12NO+12NC)
21.6*	Số tiếp điểm phụ của DTĐ	≥(10NO+10NC)	≥(10NO+10NC)
21.7	Dòng điện một chiều lâu dài cho phép của tiếp điểm phụ	10 A	10 A
21.8	Dòng điện một chiều chịu dựng ngắn hạn của tiếp điểm phụ	100 A/30 ms	100 A/30 ms
21.9*	Khóa lựa chọn điều khiển tại chỗ, từ xa	Có	Có
21.10*	Nút ấn khóa đóng/mở dao cách ly, dao tiếp địa	Có	Có
21.11*	Động cơ và aptomat có tiếp điểm phụ cấp nguồn riêng biệt	Có	Có
21.12*	Trang bị bảo vệ quá dòng và quá tải cho động cơ	Có	Có
21.13*	Hệ thống sấy với cảm biến nhiệt, chiếu sáng bằng đèn led, áptômát có	Có	Có

	tiếp điểm phụ cấp nguồn riêng biệt mạch sấy và chiếu sáng		
21.14*	Các liên điện động điện giữa DCL và DTĐ	Có	Có
22	**Điện áp thao tác**		
22.1*	Động cơ truyền động, VDC	220 (+10%; -15%)	220 (+10%; -15%)
22.2*	Điều khiển đóng cắt DCL / DTĐ, VDC	220 (+10%; -15%)	220 (+10%; -15%)
22.3*	Sấy và chiếu sáng, VAC	220 (+10%; -15%)	220 (+10%; -15%)
23*	Vật liệu giá đỡ dao cách ly	Thép mạ kẽm	Thép mạ kẽm
24	**Yêu cầu kỹ thuật trụ đỡ dao cách ly 500kV**		
24.1	Nhà sản xuất/ Nước sản xuất	Nêu cụ thể	Thái Sơn/ Việt Nam
24.2	Kiểu	Kiểu "H" hoặc "I"	Đáp ứng
24.3*	Vật liệu	Thép mạ kẽm nhúng nóng	Thép mạ kẽm nhúng nóng
24.4	Chiều cao trụ	≥ 2,5m	≥ 2,5m
24.5*	Đảm bảo yêu cầu lắp đặt trên các móng DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C (loại OH-E do hãng COELME EGIC Ý sản xuất) đang vận hành tại Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch hiện hữu.	Yêu cầu	Không đáp ứng Nhà thầu không cung cấp bản vẽ trụ đỡ và không đề xuất giải pháp đảm bảo yêu cầu lắp đặt trên các móng DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C hiện hữu (Kích thước khoảng cách tâm móng của 02 trụ trong mỗi pha của DCL hiện hữu là 5700mm, khoảng cách tâm của 02 trụ trong mỗi pha của DCL chào thầu là 5400mm).
25	**Kẹp cực đấu nối dao cách ly với dây dẫn 3xAAC800**		
25.1*	Vật liệu	Hợp kim nhôm/đồng	Hợp kim nhôm
25.2*	Kích thước	Phù hợp với dây dẫn nối dây 3xAAC800	
25.3	Bulông kẹp cực	Thép không rỉ	Đáp ứng

		hoặc vật liệu khác theo nhu cầu	
26*	Các dao cách ly 500kV cùng cấp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật lắp đặt thay thế cho DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C (loại OH-E do hãng COELME EGIC Ý sản xuất) đang vận hành tại Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch hiện hữu và và vận hành đồng bộ với các pha còn lại.	Yêu cầu cung cấp	Không đáp ứng Nhà thầu không đề xuất giải pháp lắp đặt để vận hành đồng bộ với các pha còn lại của DCL 574-1, DCL 573-1 hiện hữu
27	Tài liệu kỹ thuật đi kèm	Tiếng Anh/Tiếng Việt	Đáp ứng

Nhận xét: Nhà thầu Công ty Cổ phần phát triển Kỹ thuật điện cao thế Systech chào thầu Dao cách ly 500kV loại GW57-550DII- 1P của hãng Hitạchi Energy/TQ sản xuất và kẹp cực QFT90-6B3A800-9H của Công ty Quang Minh/VN sản xuất

- Nhà thầu không cung cấp bản vẽ trụ đỡ và không đề xuất giải pháp đảm bảo yêu cầu lắp đặt trên các móng DCL 574-1 pha B và DCL 573-1 pha C hiện hữu (Kích thước khoảng cách tâm móng của 02 trụ trong mỗi pha của DCL hiện hữu là 5700mm, khoảng cách tâm của 02 trụ trong mỗi pha của DCL chào thầu là 5400mm).

- Nhà thầu không đề xuất giải pháp lắp đặt để vận hành đồng bộ với các pha còn lại của DCL 574-1, DCL 573-1 hiện hữu.

Đánh giá: Không đáp ứng E-HSMT.

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Lê Tuấn Anh

Số CCCD: 031075014752.

Là thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 03002/04/25-CDMS do Trung tâm nghiên cứu đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý cấp ngày 16/04/2025 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Người cam kết

Lê Tuấn Anh

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Nguyễn Xuân Vinh

Số CCCD: 052085011972.

Là thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 03047/04/25-CDMS do Trung tâm nghiên cứu đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý cấp ngày 16/04/2025 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Người cam kết

Nguyễn Xuân Vinh

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Nguyễn Minh

Số CCCD: 048072006683.

Là thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 03023/04/25-CDMS do Trung tâm nghiên cứu đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý cấp ngày 16/04/2025 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Người cam kết

Nguyễn Minh

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Hà Hải Đăng

Số CCCD: 044070006609.

Là thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 03162/04/25-CDMS do Trung tâm nghiên cứu đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý cấp ngày 16/04/2025 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Người cam kết

Hà Hải Đăng

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Phạm Quyền Trung

Số CCCD: 048086005826.

Là thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 03011/04/25-CDMS do Trung tâm nghiên cứu đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý cấp ngày 16/04/2025 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Người cam kết

Phạm Quyền Trung

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Trần Nguyễn Mạnh Hào

Số CCCD: 049074003533.

Là thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Cung cấp VTTB phục vụ sửa chữa DCL 574-1, 573-1 Trạm biến áp 500kV Quảng Trạch theo Quyết định số 2174/QĐ-PTC2 ngày 27/08/2025 của PTC2. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 03049/04/25-CDMS do Trung tâm nghiên cứu đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý cấp ngày 16/04/2025 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Người cam kết

Trần Nguyễn Mạnh Hào